

Hà nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020(Sau đây gọi chung là Đại hội/cuộc họp) của Công ty cổ phần Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại (SONA)

2. Đối tượng áp dụng: Các cổ đông Công ty cổ phần Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra Tư cách Cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị cá nhân có liên quan.

Điều 2: Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai và dân chủ
2. Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông được thành công tốt đẹp; đưa ra được những quyết nghị đúng đắn.

CHƯƠNG II; THAM DỰ, TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3: Ủy quyền tham dự Đại hội

1. Cổ đông có thể tham dự trực tiếp họp hoặc qua người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông là tổ chức

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác đại diện cho cổ đông tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi quyền hạn của mình

Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của công ty.Người được ủy quyền không ủy quyền lại cho người thứ ba.

2. Việc ủy quyền cho người được ủy quyền, thay đổi người được ủy quyền phải được thực hiện theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo mẫu quy định sau đây.

2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký ghi rõ họ tên của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp bản gốc văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp

4. Việc ủy quyền được thực hiện theo mẫu được gửi /công bố kèm theo Thông báo mời họp

5. Trường hợp phát sinh vấn đề ngoài quy định trên thì phải tuân theo Điều lệ công ty, quy định của pháp luật và phải được chủ tọa quyết định.

Điều 4: Điều kiện tiến hành họp

1.Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết)

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 139 Luật Doanh nghiệp

Điều 5 : Cảnh thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1 ngày

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các vấn đề trong danh sách các nội dung cần thông qua do Hội đồng quản trị lập

Điều 6: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ tay, giơ Thẻ/Phiếu biểu quyết (nếu có) và được sự đồng ý của Chủ tọa

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung cần trao đổi, phù hợp với chương trình, nội dung của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp cổ đông phát biểu có ý kiến nằm ngoài chương trình, nội dung của Đại hội đã được thông qua hoặc trong trường hợp cần thiết khác Chủ tọa có quyền yêu cầu dừng, chấm dứt phát biểu của cổ đông.

3. Chủ tọa có quyền sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký hoặc theo nội dung tính chất của các ý kiến phát biểu, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông có thể thực hiện trực tiếp tại Đại hội hoặc bằng hình thức trả lời bằng văn bản sau Đại hội hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

Điều 7. Biểu quyết các vấn đề thông qua tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong nội dung, chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng phiếu biểu quyết và/hoặc thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu/đại diện, theo hướng dẫn cụ thể của Ban kiểm phiếu. Mỗi cổ đông được cấp 1 Thẻ /Phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề trong nội dung, chương trình họp, trong đó có thể ghi mã số cổ đông, số thứ tự cổ đông hoặc số cổ phần sở hữu./có quyền biểu quyết của cổ đông.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết theo thứ tự; (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết và/hoặc đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) của thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT (nếu có) cổ đông điền phiếu bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu (Tổng số phiếu bầu được phép) tương ứng với Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện (x) số lượng Thành viên HĐQT bầu trong đại hội; và cổ đông có quyền dồn một phần hoặc toàn bộ Tổng

số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên (tổ đa bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu trong đại hội).

Ban kiểm phiếu sẽ thu lại thẻ/Phiếu bầu thành viên HĐQT sau khi kết thúc thời gian bầu cử và Thẻ/Phiếu biểu quyết các nội dung còn lại sau khi đã biểu quyết hết các nội dung cần biểu quyết.

3. Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Căn cứ điều lệ công ty, quyết định/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Đối với một số quy định khác quy định trong điều lệ công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 8: Biên bản cuộc họp

Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản và được Thư ký/Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và Thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

CHƯƠNG III: QUYỀN HẠN NHIỆM VỤ CỦA CHỦ TỌA, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 9: Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách của cổ đông có thể là một hoặc nhiều thành viên do Chủ tọa lập/đề cử và được giới thiệu/thông qua tại Đại hội

2. Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội : Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo bản gốc; Thông báo mời họp; CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước của người dự họp; và giấy đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự họp lệ

2.2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp dự Đại hội; Thẻ/Phiếu biểu quyết, Thẻ/Phiếu bầu cử (nếu có bầu cử) và các tài liệu họp cần thiết khác.

2.3 Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2.4 quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 10: Quyền hạn của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:

1. Đoàn Chủ tịch gồm 5 người là thành viên Hội đồng quản trị công ty. Chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp

2. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:

3.1. Điều khiển Đại hội theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

3.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết và các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3.4. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty

Điều 11. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban thư ký

1. Thư ký do Đoàn chủ tịch/Chủ tọa giới thiệu hoặc chỉ định.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Thư ký

2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến chính của Đại hội và các vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội

2.2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2.3. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 12. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có thể là một hoặc nhiều thành viên do Chủ tọa lập/đề cử và được giới thiệu/thông qua tại Đại hội.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu;

2.1. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu thông qua báo cáo, nghị quyết của Đại hội.

2.2. Tiến hành thu thẻ/Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội

2.3. Nhanh chóng thông báo cho thư ký kết quả biểu quyết.

2.4. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

2.5. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua

2. Những vấn đề phát sinh ngoài quy định trong quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ công ty hoặc quy định của Pháp luật hoặc quyết định của Chủ tọa.

3. Cổ đông, Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định trong quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đặng Huy Hồng